

## TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 33 : VẤN ĐỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO NGÀNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

**Câu 1. Tỉnh nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Thái Nguyên
- B. Vinh Phúc
- C. Phú Thọ
- D. Hòa Bình

**Câu 2. So với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng có**

- A. Diện tích lớn hơn
- B. Số dân ít hơn
- C. Kinh tế kém phát triển hơn
- D. Mùa đông ngắn hơn và đỡ lạnh hơn

**Câu 3. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về dân số và lao động của vùng Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Là vùng đông dân nhất nước ta
- B. Có nguồn lao động dồi dào
- C. Người lao động có kinh nghiệm và trình độ sản xuất
- D. Phần lớn dân số sống ở thành thị

**Câu 4. Hạn chế nào dưới đây không phải là của vùng Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Sức ép lớn của dân số
- B. Thiên tai còn nhiều
- C. Tài nguyên thiên nhiên đang bị suy thoái
- D. Cơ sở hạ tầng thấp nhất cả nước

**Câu 5. Biểu hiện rõ nhất của sức ép dân số lên tài nguyên ở vùng Đồng bằng sông Hồng là**

- A. Bình quân đất canh tác trên đầu người giảm
- B. Độ màu mỡ của đất giảm
- C. Khí hậu ngày càng khắc nghiệt
- D. Chất lượng nguồn nước giảm

**Câu 6. Năng suất lúa của vùng Đồng bằng sông Hồng cao nhất cả nước là do**

- A. Diện tích ngày càng được mở rộng
- B. Người lao động có nhiều kinh nghiệm
- C. Đẩy mạnh sản xuất theo hình thức thâm canh

D. Tăng vụ

**Câu 7. Yếu tố quan trọng nhất giúp Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng sản xuất lương thực lớn ở nước ta là :**

- A. Khí hậu nhiệt đới gió mùa độ ẩm cao
- B. Đất phù sa màu mỡ
- C. Vị trí thuận lợi
- D. Thị trường tiêu thụ lớn

**Câu 8. Bình quân lương thực theo đầu người của vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do:**

- A. Sản lượng lương thực thấp
- B. Sức ép quá lớn của dân số
- C. Điều kiện sản xuất lương thực khó khăn
- D. Năng suất trồng lương thực thấp

**Câu 9. Để giải quyết tốt vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng cần**

- A. Nhập khẩu lương thực
- B. Đẩy mạnh thâm canh, thay đổi cơ cấu mùa vụ
- C. Thu hút lực lượng lao động từ các vùng khác tới
- D. Nhập lương thực từ các vùng khác

**Câu 10. vùng Đồng bằng sông Hồng phải đẩy mạnh thâm canh tăng vụ là do**

- A. Khả năng mở rộng diện tích hết sức khó khăn
- B. Có nguồn lao động dồi dào
- C. Khí hậu thuận lợi
- D. Nhu cầu thị trường tăng cao

**Câu 11. Nhân tố nào không phải là điều kiện thuận lợi của vùng Đồng bằng sông Hồng để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế?**

- A. Nguồn lao động có trình độ cao
- B. Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn
- C. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt
- D. Giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng

**Câu 12. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân để vùng Đồng bằng sông Hồng cần phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế?**

- A. Cơ cấu kinh tế của vùng không còn phù hợp
- B. Vùng có điều kiện thuận lợi cho việc chuyển dịch
- C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội
- D. Các vùng khác đã chuyển dịch xong

**Câu 13. Cơ cấu ngành kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng đang chuyển dịch theo hướng**

- A. Giảm tỉ trọng của khu vực I , tăng tỉ trọng của khu vực II và III
- B. Giảm tỉ trọng của khu vực II , tăng tỉ trọng của khu vực I và III
- C. Giảm tỉ trọng của khu vực III , tăng tỉ trọng của khu vực I và II
- D. Tăng tỉ trọng của khu vực I , tăng tỉ trọng của khu vực II và III

**Câu 14. Định hướng chuyển dịch trong cơ cấu ngành trồng trọt của vùng Đồng bằng sông Hồng là**

- A. Giảm tỉ trọng cây công nghiệp; tăng tỉ trọng cây công nghiệp, cây lương thực
- B. Giảm tỉ trọng cây lương thực; tăng tỉ trọng cây công nghiệp, cây thực phẩm, cây ăn quả
- C. Tăng tỉ trọng cây lương thực, cây thực phẩm; giảm tỉ trọng cây công nghiệp, cây ăn quả
- D. Tăng tỉ trọng cây lương thực, cây ăn quả

**Câu 15. Định hướng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng là**

- A. Tập trung cho các ngành công nghiệp hiện đại
- B. Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm
- C. Tập trung cho các ngành công nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài
- D. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động

**Câu 16. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 26, tỉ trọng GDP của từng vùng ( Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ ) so với GDP cả nước năm 2007 tương ứng là**

- A. 23,0% và 8,1 %
- B. 24,0% và 9,2%
- C. 25,0% và 10,2 %
- D. 26,0% và 11, 2%

**Câu 17. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 26, các trung tâm công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng có quy mô từ trên 40 nghìn tỉ đồng trở lên là**

- A. Phú Yên, Bắc Ninh
- B. Hà Nội, Hải Phòng
- C. Hải Dương, Hưng Yên
- D. Thái Bình, Nam Định

**Câu 18. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng?**

- A. Bắc Giang
- B. Ninh Bình
- C. Hải Dương

D. Hưng Yên

**Câu 19. Thế mạnh về tự nhiên cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là**

- A. đất đai màu mỡ
- B. nguồn nước phong phú
- C. có một mùa đông lạnh, kéo dài
- D. ít có thiên tai

**Câu 20. Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu trong ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Giảm tỉ trọng của cây thực phẩm, tăng cây lương thực.
- B. Giảm tỉ trọng của cây lương thực, tăng cây thực phẩm.
- C. Giảm tỉ trọng của cây công nghiệp, giảm cây lương thực.
- D. Tăng tỉ trọng của cây lương thực, tăng cây công nghiệp.

**Câu 21. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong khu vực I của đồng bằng sông Hồng là**

- A. Giảm tỉ trọng của ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi và thủy sản
- B. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản
- C. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản
- D. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản

**Câu 22. Đặc điểm nổi bật về mật dân cư – lao động của Đồng bằng sông Hồng là**

- A. dân số đông, nguồn lao động dồi dào và có trình độ.
- B. nguồn lao động lớn nhất cả nước.
- C. lao động có trình độ cao nhất cả nước
- D. lao động tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn.

**Câu 23. Điểm nào sau đây không đúng khi nói về biểu hiện của sức ép của dân số đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Phần lớn nguyên liệu cho công nghiệp phải đưa từ vùng khác đến.
- B. Bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thấp.
- C. Việc giải quyết việc làm gặp nhiều nan giải, nhất là ở các thành phố.
- D. Sản lượng lương thực bình quân đầu người thấp.

**Câu 24. Phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến, còn các ngành khác và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa là định hướng nào của vùng Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Định hướng phát triển khu vực III.
- B. Định hướng phát triển khu vực I.

- C. Định hướng chung.
- D. Định hướng phát triển khu vực II.

**Câu 25. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn là thế mạnh để vùng Đồng bằng sông Hồng**

- A. thúc đẩy ngành khai khoáng phát triển.
- B. phát triển nhanh tốc độ đô thị hóa.
- C. chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- D. phát triển các ngành kinh tế.

**Câu 26. Hậu quả của sự gia tăng dân số nhanh ở Đồng bằng sông Hồng là**

- A. rừng và đất lâm nghiệp ngày càng giảm.
- B. đất thổ cư và đất chuyên dùng ngày càng thu hẹp.
- C. diện tích đất canh tác bình quân đầu người ngày càng giảm.
- D. diện tích đất nông nghiệp ngày càng được mở rộng.

**Câu 27. Trọng tâm của định hướng chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là**

- A. phát triển và hiện đại hóa nông nghiệp, gắn sự phát triển của nó với công nghiệp chế biến
- B. phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến, còn các ngành khác và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- C. phát triển và hiện đại hóa công nghiệp khai thác, gắn nó với nền nông nghiệp hàng hóa.
- D. phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến và khai thác.

**Câu 28. Thuận lợi của dân số đông ở đồng bằng sông Hồng đối với phát triển kinh tế là**

- A. lao động dồi dào, giải quyết được nhiều khó khăn về tự nhiên
- B. nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- C. nhiều lao động có kỹ thuật cao, phát triển nhiều khu công nghiệp.
- D. lao động nông nghiệp đông, có nhiều vùng chuyên môn hóa cây trồng.

**Câu 29. Vùng nào nước ta có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất?**

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên Hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của đồng bằng sông Hồng giáp biển?**

- A. Hưng Yên.

- B. Bắc Ninh
- C. Hải Phòng.
- D. Hải Dương.

**Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở đồng bằng sông Hồng có giá trị sản xuất công nghiệp trên 120 nghìn tỉ đồng?**

- A. Hà Nội
- B. Hưng Yên
- C. Hải Phòng
- D. Nam Định

**Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của đồng bằng sông Hồng không giáp biển?**

- A. Hưng Yên, Hải Dương.
- B. Hà Nam, Bắc Ninh
- C. Hà Nam, Ninh Bình.
- D. Nam Định, Bắc Ninh

**Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở đồng bằng sông Hồng có giá trị sản xuất công nghiệp từ 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?**

- A. Hà Nội
- B. Hải Phòng
- C. Phúc Yên
- D. Bắc Ninh

**Câu 34. Tại sao việc làm là một trong những vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng nhất là ở khu vực thành thị?**

- A. Do dân nhập cư đông
- B. Do dân số đông, kết cấu dân số trẻ.
- C. Do nền kinh tế còn chậm phát triển.
- D. Do dân số đông, kết cấu dân số trẻ trong điều kiện kinh tế chậm phát triển.

**Câu 35. Tại sao trong định hướng phát triển kinh tế ở đồng bằng sông Hồng lại chú trọng đến việc hình thành và phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm?**

- A. Để khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào.
- B. Để sử dụng có hiệu quả thế mạnh về tự nhiên và con người.
- C. Để thu hút triệt để nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta.
- D. Để tận dụng thế mạnh về tiềm năng thủy điện và khoáng sản.

**Câu 36. Tại sao về mặt tự nhiên việc phát triển sản xuất công nghiệp ở đồng bằng sông Hồng còn nhiều hạn chế?**

- A. khí hậu có mùa đông lạnh.
- B. nền đất phù sa yếu, gây trở ngại cho việc xây dựng các nhà máy, xí nghiệp.
- C. khoáng sản khá nghèo nàn, phần lớn phải nhập từ vùng khác.
- D. mạng lưới sông ngòi dày đặc khó khăn cho việc vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm.

**Câu 37. Tài nguyên đất ở đồng bằng sông Hồng đang bị xuống cấp là do**

- A. Thường xuyên bị khô hạn.
- B. Hệ số sử dụng đất cao.
- C. Bón quá nhiều phân hữu cơ.
- D. Xói mòn, rửa trôi diễn ra mạnh.

**Câu 38. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về ảnh hưởng của các hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng?**

- 1) Số dân đông trong điều kiện nền kinh tế còn chậm phát triển, việc làm, nhất là ở khu vực thành thị đã trở thành vấn đề nan giải.
- 2) Các thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,... gây tác hại nhiều mặt đến sản xuất (đặc biệt là sản xuất nông nghiệp) và đời sống.
- 3) Một số tài nguyên (như đất, nước trên mặt,...) bị xuống cấp do khai thác quá mức gây khó khăn cho việc nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi.
- 4) Vùng thiếu nguyên liệu. Phần lớn nguyên liệu phải đưa từ vùng khác đến, nên chi phí lớn, giá thành sản phẩm cao,...

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 39. Tại sao Đồng bằng sông Hồng có bình quân lương theo đầu người thấp?**

- A. số dân rất đông.
- B. diện tích đồng bằng nhỏ.
- C. năng suất lúa thấp.
- D. sản lượng lúa không cao.

**Câu 40. Vấn đề nổi bật trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là**

- A. khả năng mở rộng diện tích khá lớn.
- B. phần lớn là diện tích đất phù sa không được bồi đắp hằng năm.
- C. diện tích đất nông nghiệp bị hoang mạc hoá rộng.
- D. đất đai ở nhiều nơi bị bạc màu.

**Câu 41. Vấn đề kinh tế - xã hội đang được quan tâm hàng đầu ở đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay là**

- A. vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm.
- B. dân số đông, diện tích đất canh tác hạn chế.
- C. trình độ thâm canh cao.
- D. nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị lớn của cả nước.

**Câu 42. Dân cư tập trung đông đúc ở Đồng bằng sông Hồng không phải là do**

- A. Trồng lúa nước cần nhiều lao động
- B. Vùng mới được khai thác gần đây
- C. Có nhiều trung tâm công nghiệp
- D. Có điều kiện thuận lợi cho sản xuất và cư trú

**Câu 43. Biện pháp cơ bản để đưa đồng bằng sông Hồng sớm trở thành vùng sản xuất lương thực, thực phẩm hàng hóa là**

- A. quan tâm đến chất lượng sản phẩm và thị trường.
- B. thay đổi cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ.
- C. chú ý đến môi trường và bảo vệ tài nguyên đất.
- D. phát triển mạnh cây vụ đông.

**Câu 44. Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng chủ yếu nhất làm cho Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm của nước ta?**

- A. Giáp biển, có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- B. Diện tích rộng lớn, dân cư đông đúc.
- C. Đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào.
- D. Vị trí địa lý thuận lợi, có nhiều đô thị lớn.

**Câu 45. Đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng ngày càng thu hẹp là do**

- A. Đất chuyên dùng và thổ cư mở rộng.
- B. Đất dùng xây dựng công nghiệp và cơ sở hạ tầng.
- C. Dân số đông và gia tăng nhanh.
- D. Đất lâm nghiệp ngày một tăng.

**Câu 46. Ở vùng Đồng bằng sông Hồng do phát triển mạnh ngành công nghiệp nên**

- A. đất lâm nghiệp ngày càng tăng.
- B. đất chuyên dùng giảm mạnh.
- C. đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp.
- D. đất ở, đất chuyên dùng giảm.

**Câu 47. Để giải quyết những hạn chế và phát huy những thế mạnh của vùng Đồng bằng sông Hồng về tài nguyên thì vùng đã có xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế nào?**

- A. Tăng khu vực I, giảm khu vực II, III.
- B. Tăng khu vực I, III và giảm khu vực II.
- C. Tăng khu vực II, III và giảm khu vực I.
- D. Tăng khu vực I, II và giảm khu vực III.

**Câu 48. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở đồng bằng sông Hồng theo hướng công nghiệp hóa là xu hướng có ý nghĩa quan trọng nhằm**

- A. đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng và xuất khẩu
- B. giải quyết những hạn chế và phát huy những thế mạnh của vùng về tài nguyên.
- C. đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển công nghiệp
- D. góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

**Câu 49. Vấn đề nổi bật trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng là**

- A. khả năng mở rộng diện tích khá lớn
- B. phần lớn diện tích đất phù sa không được bồi đắp hằng năm.
- C. diện tích đất nông nghiệp bị hoang mạc hóa rộng.
- D. đất đất ở nhiều nơi bị bạc màu.

**Câu 50. Tài nguyên đất ở đồng bằng sông Hồng đang bị xuống cấp là do**

- A. Thường xuyên bị khô hạn.
- B. Hệ số sử dụng đất cao.
- C. Bón quá nhiều phân hữu cơ.
- D. Xói mòn, rửa trôi diễn ra mạnh.

**ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 33 : VẤN ĐỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU  
KINH TẾ THEO NGÀNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>
Câu 1	B	Câu 26	C
Câu 2	D	Câu 27	B
Câu 3	D	Câu 28	C
Câu 4	D	Câu 29	C
Câu 5	A	Câu 30	C
Câu 6	C	Câu 31	A
Câu 7	B	Câu 32	B
Câu 8	B	Câu 33	B
Câu 9	B	Câu 34	D
Câu 10	A	Câu 35	B
Câu 11	D	Câu 36	C
Câu 12	D	Câu 37	B
Câu 13	A	Câu 38	D
Câu 14	B	Câu 39	A
Câu 15	B	Câu 40	D
Câu 16	A	Câu 41	B

Câu 17	B	Câu 42	B
Câu 18	A	Câu 43	B
Câu 19	C	Câu 44	C
Câu 20	B	Câu 45	B
Câu 21	A	Câu 46	C
Câu 22	A	Câu 47	C
Câu 23	A	Câu 48	B
Câu 24	C	Câu 49	D
Câu 25	D	Câu 50	B

